



Tuần 13 (22-26/3/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***Tiếp tục kiểm tra ngưỡng
tâm lý 1,200 điểm***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Tiếp tục kiểm tra ngưỡng tâm lý 1,200 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Cơ hội tiếp cận vùng đỉnh lịch sử*
3. TIN VĨ MÔ: *Moody nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *CMG CTG HDB VND*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *12/16 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Công nghệ thông tin_3.99%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng trong khu vực*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *PNJ 2021Q1*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Tiếp tục kiểm tra ngưỡng tâm lý 1,200 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1194.05	1.06%
GTGD/phiên (tỷ VND)	13,821.88	2.14%
Khối ngoại (tỷ VND)	-3177.51	
HNX-INDEX	277.70	1.38%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2416.61	7.83%
Khối ngoại (tỷ VND)	-58.93	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3913.10	-0.06%	-0.77%	0.16%
EU (EURO STOXX)	3837.02	-0.79%	0.10%	3.33%
China (SHCOMP)	3404.66	-1.69%	-1.40%	-7.89%
Japan (NIKKEI)	29792.05	-1.41%	0.08%	-1.47%
Korea (KOSPI)	3039.53	-0.86%	-0.49%	-1.53%
Singapore (STI)	3134.54	-0.10%	1.27%	8.81%
Thailand (SET)	1563.96	-0.31%	-0.11%	3.50%
Phillipines (PCOMP)	6436.10	-2.94%	-1.78%	-6.04%
Malaysia (KLCI)	1626.19	-0.11%	0.65%	2.60%
Indonesia (JCI)	6356.16	0.13%	-0.03%	2.51%
Vietnam (VNIndex)	1194.05	-0.57%	1.06%	1.75%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2103	1211.50	0.68%	11777.8	18300.6
VN30F2104	1208.00	0.39%	1019.6	6050.0
VN30F2106	1211.00	0.63%	8.8	353.0
VN30F2109	1208.50	0.43%	7.2	278.6

TTCK VIỆT NAM

Thị trường đang diễn biến tích cực cho dù không giữ được ngưỡng tâm lý 1,200 điểm.

VN-Index có phiên vượt ngưỡng tâm lý 1,200 điểm trong tuần qua sau 3 tuần tích lũy với sự hỗ trợ tăng giá từ nhóm cổ phiếu Ngân hàng. Mặc dù không giữ được ngưỡng tâm lý này để tạo động lực bứt phá, tạo nền giá mới thì diễn biến này cho thấy dòng tiền nội và tâm lý thị trường đang khá tích cực. Với thông tin KQKD quý I tích cực, nhóm cổ phiếu Ngân hàng đang là trụ đỡ trong nhịp kiểm tra đỉnh. Trong tuần ETFs, HĐTL đáo hạn và khối ngoại bán ròng, VN-Index tăng 1.1% với 13/19 ngành tăng điểm và 226 cổ phiếu tăng so với 147 cổ phiếu giảm. Những ngành có triển vọng kinh doanh tốt như Công nghệ thông tin, Ngân hàng, Ô tô và phụ tùng, Dịch vụ tài chính có mức tăng tốt. Thị trường có phản ứng tích cực với thông tin dự kiến KQKD quý I. Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường vẫn đang diễn biến tích lũy tích cực chờ thông tin hỗ trợ để vận động xác lập xu hướng tăng giá.

Kỳ họp thứ 11 Quốc hội Khóa XIV sẽ khai mạc vào ngày 24/3/2021, bế mạc vào ngày 7/4/2021 và dự phòng 01 ngày (8/4/2021). Tổng thời gian làm việc của Quốc hội là 11 ngày, trong đó tập trung cho công tác kiện toàn một số chức danh của bộ máy Nhà nước. Dự thảo thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng phân bón chuyển Quốc hội Khóa XV xem xét. Sau khi các vị trí chủ chốt Nhà nước thông qua, chính sách hỗ trợ tăng trưởng kỳ vọng được khởi động lại. Đây có thể là động lực cho TTCK bước sang chu kỳ tăng trưởng mới cùng với thông tin KQKD quý I của các Công ty niêm yết.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ tiếp tục giằng co giữa triển vọng tăng trưởng kinh tế và lợi tức trái phiếu tăng mạnh.

Song hành với thông tin tích cực giữ nguyên chính sách nới lỏng hiện tại và đưa thông điệp giữ nguyên lãi suất chuẩn tới năm 2023 và nâng dự báo tăng trưởng GDP từ 5% lên 6.2%, FED cũng cho rằng không có lý do kim hãm đà tăng lợi suất trái phiếu Chính phủ. Lợi tức Trái phiếu kỳ 10 năm của Hoa Kỳ đã tăng vọt lên mức 1.745%, mức cao nhất từ 24/1/2020 kéo theo phản ứng tiêu cực ở nhóm cổ phiếu công nghệ. Kết thúc tuần, TTCK Hoa Kỳ điều chỉnh sau khi lập đỉnh trong khi các thị trường khác phân hóa mạnh. Dòng vốn ngoại tiếp tục rút ra ở hầu hết các nước khu vực. USD mạnh, dữ trữ dầu thô Hoa Kỳ tăng, và thông tin Covid-19 tiêu cực ở nhiều quốc gia đã ảnh hưởng đáng kể lên thị trường hàng hóa. Chỉ số hàng hóa giảm -2.1% với mức sụt giảm nhiều mặt hàng dẫn đầu là giá dầu và quặng sắt.

Theo sau NHTW Trung Quốc, NHTW Nhật Bản đã có động thái điều chỉnh chính sách tiền tệ theo đó từ bỏ mục tiêu chi 55 tỷ USD mua ETF mặc dù vẫn cam kết giữ chính sách tiền tệ ở chế độ nới lỏng. Định hướng nới lỏng tiền tệ chưa thay đổi, tuy nhiên các nước chủ chốt đã có những điều chỉnh không mở rộng thêm quy mô nhằm tránh tình trạng bóp méo trên thị trường chứng khoán. Diễn biến TTCK chưa ảnh hưởng quá mạnh nhưng sự điều chỉnh mạnh của giá dầu trong tuần qua cho thấy biến động trên TTCK có thể còn mạnh hơn khi lợi tức trái phiếu tiếp tục tăng mạnh như hiện tại.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Cơ hội tiếp cận vùng đỉnh lịch sử

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng nhẹ sau quãng thời gian dao động trong kênh giá đi ngang chủ yếu tại khu vực 1150-1190 và hiện đang ở sát ngưỡng 1200. Chỉ số đang có khuynh hướng cố gắng vượt qua vùng cản tại 1200 để hướng tới mức đỉnh lịch sử 1211.34. ADX duy trì quanh giá trị 24.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái khả quan. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng thu hẹp. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực 1095-1100 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Dải Bollinger đang có chiều hướng co hẹp, thể hiện giai đoạn tích lũy ngắn hạn.
- Thanh khoản thị trường duy trì cao hơn mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn tiếp tục xu hướng tăng trung hạn và có cơ hội tiếp cận mức đỉnh lịch sử trong thời gian tới. Bên cạnh đó, việc thanh khoản đang có chiều hướng tăng cũng ủng hộ cho vận động sắp tới sẽ tiếp tục khả quan. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ vượt qua được mức cản tại 1200. Mặt khác, việc Việt Nam vừa được Moody's nâng hạng tín nhiệm sẽ phần nào giúp cho các cổ phiếu Ngân hàng duy trì được xu hướng tích cực trong thời gian tới.



Nguồn: BSC Research

TIN VĨ MÔ: *Moody nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam*

VIỆT NAM:

- Moody's Investors Service (Moody's) nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam từ “tiêu cực” lên “tích cực”, đồng thời giữ nguyên bậc tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn và nợ cao cấp không được đảm bảo ở mức “Ba3”. Ngoài ra, Moody's đã điều chỉnh triển vọng xếp hạng nhà phát hành và tiền gửi nội tệ và ngoại tệ dài hạn của 5 ngân hàng từ “Tiêu cực” lên “Tích cực”, 4 ngân hàng được điều chỉnh từ “Ổn định” lên “Tích cực” và 6 ngân hàng từ “Tiêu cực” lên “Ổn định”.
- Tính đến hết tháng 2/2021, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Hà Nội đạt 2,217,000 tỷ đồng, tăng 0.2% so tháng trước và tăng 0.6% so với thời điểm kết thúc năm 2020. Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP.HCM cho thấy, trong 2 tháng đầu năm, huy động vốn trên địa bàn TP.HCM tăng 0.3%, tín dụng tăng 1.5% so với cuối năm ngoái. Đại diện Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (NHNN) cho biết tính đến ngày 12/3, tăng trưởng tín dụng của ngành NH khoảng 0.95% so với cuối năm 2020 và dự báo quý I tăng trưởng tín dụng vào khoảng 1.5 - 2%, tương đương với các năm khác và cao hơn cùng kỳ năm ngoái, chỉ ở mức 0.68%.
- Thủ tướng chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan xem xét, nghiên cứu từng bước mở lại các đường bay quốc tế, chuẩn bị tốt các phương án triển khai áp dụng “hộ chiếu vaccine” và giao thương có sự kiểm soát. Triển khai các biện pháp hỗ trợ bổ sung, đư.
- Theo đại diện Bộ Y tế, vaccine Nanocovax phát triển trong nước khả năng sẵn sàng vào quý IV/2021, và đưa vào sử dụng, chậm nhất vào năm 2022.

THẾ GIỚI:

- Lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm tại Mỹ chạm mức 1.7540% trong phiên, trước khi giảm xuống 1.7099%. Chênh lệch lợi suất tín phiếu chính phủ hai năm – mười năm tăng lên mức 1.6015%, cao nhất từ tháng 7/2015.
- Lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm tại Mỹ chạm mức 1.7540% trong phiên, trước khi giảm xuống 1.7099%. Chênh lệch lợi suất tín phiếu chính phủ hai năm – mười năm tăng lên mức 1.6015%, cao nhất từ tháng 7/2015.
- FED duy trì lãi suất điều hành tại 0-0.25%, phát tín hiệu khả năng cao duy trì mức này cho tới hết 2023. Bối cảnh vaccine tiếp tục được phân phối, cùng gói cứu trợ của tổng thống Joe Biden được thông qua, GDP ước đạt +6.5% trong 2021 (vs. +4.2% tại phiên họp tháng 12) và +3.3% trong 2022 (vs. 3.2%). Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân dự kiến đạt +2.4% trong 2021 (vs. +1.8%), và +2.0% trong 2022 (vs. 1.9%). Tỷ lệ thất nghiệp dự kiến là 4.5% trong 2021 (vs. 5.0%), và 3.9% trong 2022 (vs. 4.2%)
- Sau Italy, Pháp cũng tái lập các biện pháp giãn cách phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Paris trong vòng một tháng.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Quốc hội khai mạc ngày 24/3 và bế mạc vào 7/4, trong đó tập trung cao cho việc kiện toàn các chức danh bộ máy nhà nước.
- VN-Index vẫn đang tích lũy tích cực dưới 1,200 điểm với sự ổn định của dòng tiền trong nước.
- Seabank (mã SSB) sẽ niêm yết hơn 1,2 tỷ cổ phiếu ngày 24/3 với giá tham chiếu 16,800 đồng/CP.
- Ngày 22/3, Tỷ lệ thất nghiệp Anh, Doanh thu bán nhà Hoa Kỳ; Biên bản chính sách tiền tệ Nhật Bản. 24/3, PMI Anh, EU, Hoa Kỳ; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 25/3, Chính sách tiền tệ NHTW Thụy Sĩ; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và GDP công bố lần cuối. 26/3, Doanh thu bán lẻ Anh; Thu nhập và chi tiêu cá nhân Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

HDB

27.15

Upside 19.71%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM

Giá mục tiêu

32.5

Giá cắt lỗ

25

Kháng cự

28

Hỗ trợ

26.25

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research

VND

30.75

Upside 28.46%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Tích cực

CTCP Chứng khoán VNDIRECT

Giá mục tiêu

39.5

Giá cắt lỗ

27.25

Kháng cự

32

Hỗ trợ

29.25

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
14/3/21	BWE	32.9	38.5	30.5	31.65	5	-3.80%	Có thể giữ nguyên vị thế
14/3/21	C4G	11.9	15	10.5	11.6	5	-2.52%	Có thể tiếp tục mua
14/3/21	CTD	77.8	87	74	77.8	5	0.00%	Có thể tiếp tục mua
14/3/21	PLP	11.25	12.5	9.75	11.65	5	3.56%	Có thể tiếp tục mua
7/3/21	BFC	20.1	24.5	18.25	22.3	12	10.95%	Có thể tiếp tục mua
7/3/21	DCM	16.8	20	14.75	17.3	12	2.98%	Có thể tiếp tục mua
28/2/21	GAS	89.3	100	83.5	90.9	19	1.79%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	PLX	58.2	67	53.75	56.3	19	-3.26%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	QNS	41.6	48	39	43.8	19	5.29%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	LCG	15.45	20	14	15.95	26	3.24%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	39.3	26	7.67%	Có thể tiếp tục mua
16/2/21	LPB	14.7	18	13.5	16.3	31	10.88%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/2/21	PDR	60.4	72.5	51.25	68.5	40	13.41%	Có thể tiếp tục mua
7/2/21	VPB	37	47	32.5	45.2	40	22.16%	Cần nhắc không mua thêm (**)
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	15	47	-4.15%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	133	47	0.23%	Có thể giữ nguyên vị thế

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
7/3/21	BCC	9.5	10.5	8.5	TP	3	10.53%
7/3/21	LIX	55.5	62	53.25	TP	4	11.71%
28/2/21	TLH	8.46	10	7.28	TP	3	18.20%
21/2/21	AAA	14.3	16	13.5	TP	18	11.89%
21/2/21	LTG	31.8	36	26.75	TP	9	13.21%
16/2/21	DGC	54.7	66	50.5	TP	15	20.66%
16/2/21	DGW	84.9	105	76.5	TP	14	23.67%
16/2/21	NHA	25.6	30	20	TP	3	17.19%
7/2/21	DHC	68	82	60	TP	32	20.59%
7/2/21	HII	23.3	29.5	20	SL	18	-14.16%
31/1/21	NTL	24.35	27	21.25	TP	24	10.88%
31/1/21	SJS	34.1	42	30	TP	19	23.17%
24/1/21	DXG	20	23	15.75	TP	24	15.00%
24/1/21	KDC	43	47	38.25	SL	5	-11.05%
24/1/21	MSH	42.8	51.5	39	SL	5	-8.88%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

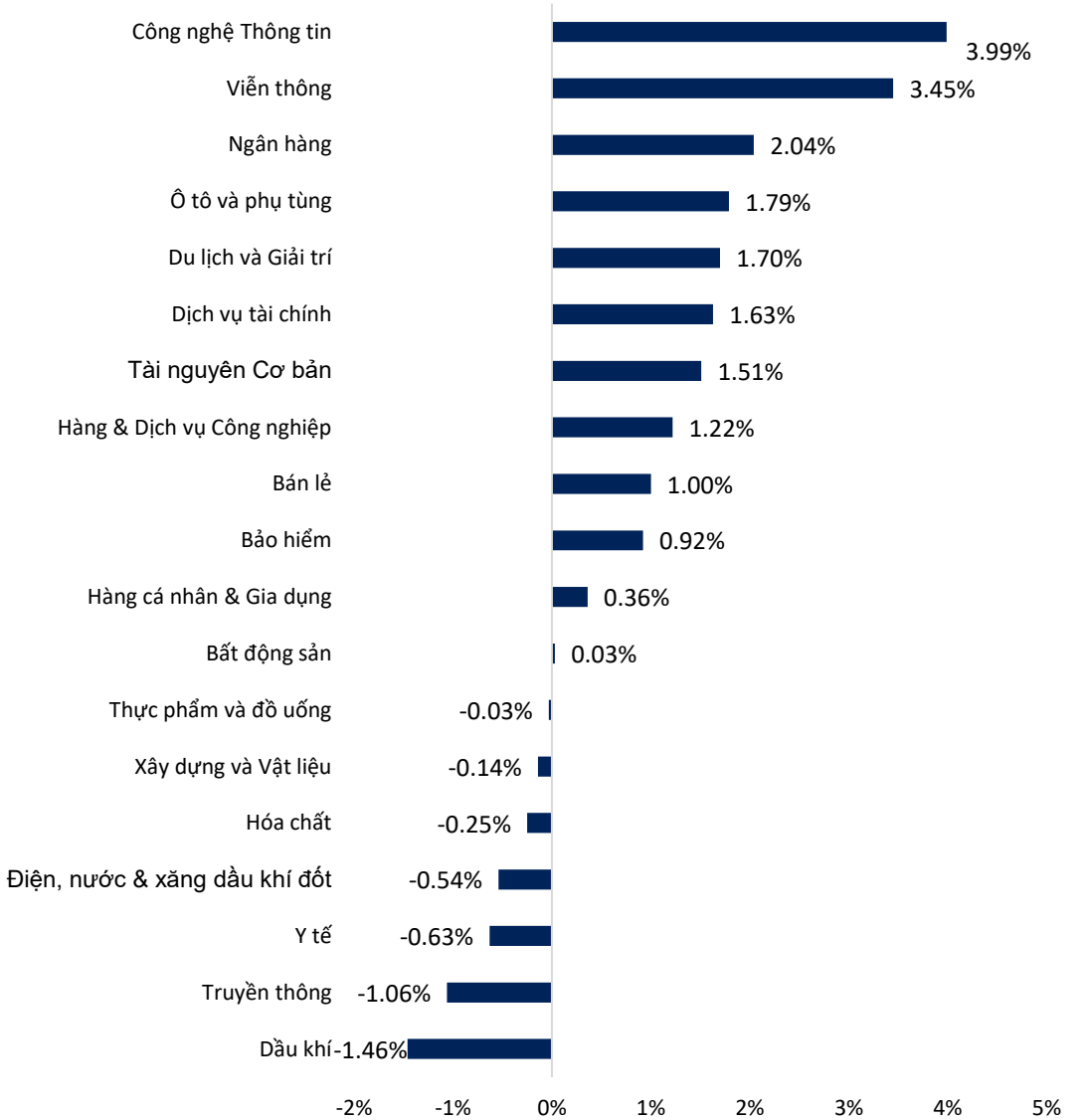
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	12	4	6.85%	-3.43%	4.28%	22
Đã chốt	89	59	14.01%	-8.46%	5.05%	27



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Công nghệ Thông tin	-1.42%	3.99%	4.05%	FPT	4.31%	CMG	7.12%
Viễn thông	0.00%	3.45%	11.11%	VGI	-0.23%	FOX	14.87%
Ngân hàng	-0.95%	2.04%	5.19%	VCB	-1.67%	VPB	1.57%
Ô tô và phụ tùng	-0.65%	1.79%	3.38%	VEA	0.00%		
Du lịch và Giải trí	-0.44%	1.70%	7.15%	HVN	10.18%	VJC	-3.33%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	61.42	2.37%	-6.39%	0.43%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	64.53	1.98%	-6.78%	1.46%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	194.31	-0.05%	-9.62%	2.60%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,745.23	0.51%	1.05%	-1.74%		PNJ
Bạc	USD/oz.	26.25	0.67%	1.26%	-4.15%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,416.25	1.72%	0.21%	2.27%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	627.00	-0.56%	-1.80%	-3.24%	AFX	
Sữa	USD/cwt	16.25	-0.06%	-0.67%	-1.63%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	261.00	-3.76%	-5.43%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	15.76	-0.82%	-2.29%	-2.17%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	129.00	-0.73%	-3.01%	1.26%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,057.00	0.02%	-0.31%	7.95%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,769.00	-0.25%	0.25%	8.73%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,265.50	2.23%	4.35%	7.12%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,067.50	-1.11%	-0.47%	0.99%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	93.80	4.22%	6.89%	21.19%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	773.85	0.88%	0.49%	8.81%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
CTG	+6.59%	2.484
VIC	+2.36%	2.26
TCB	+4.87%	1.82
BID	+3.81%	1.77
HVN	+10.18%	1.17
MBB	+3.36%	0.71
FPT	+4.31%	0.69
VIB	+5.18%	0.67
HPG	+1.51%	0.62
MSB	+7.93%	0.517
Tổng		12.71

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VHM	-2.10%	-1.877
VCB	-1.67%	-1.583
GVR	-2.91%	-0.961
NVL	-3.89%	-0.842
VJC	-3.33%	-0.65
VRE	-1.88%	-0.404
VNM	-0.49%	-0.279
VCG	-4.26%	-0.236
POW	-2.55%	-0.219
SBT	-3.36%	-0.132
Tổng		-7.183

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	378.39	
PLX	334.69	16.34
PDR	230.21	1.52
KBC	134.46	21.93
ABR	92.79	34.40
OCB	40.01	
VND	30.86	19.94
FCN	23.43	36.53
QNS	23.07	16.95
GVR	23.06	0.53
Tổng	1,310.97	

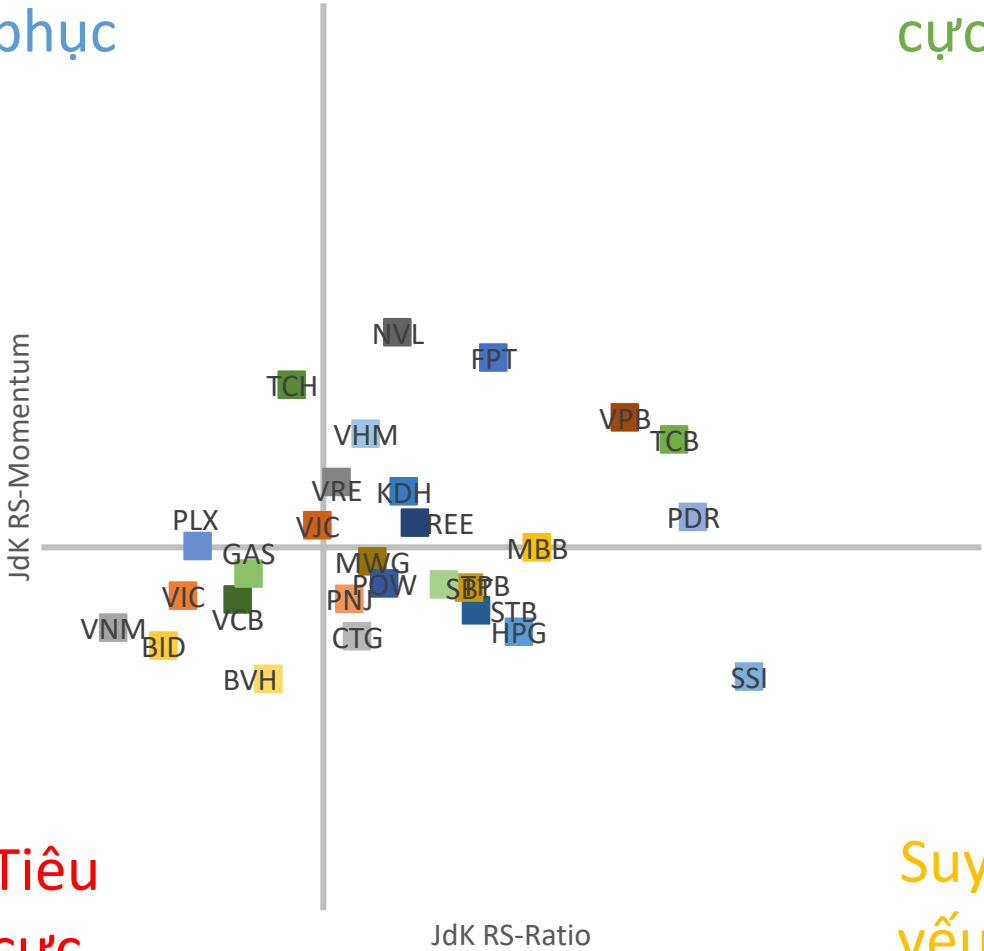
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-655.99	56.61
CTG	-536.91	27.88
HPG	-329.87	30.37
NVL	-309.48	6.56
VRE	-303.11	30.88
VHM	-298.79	22.33
POW	-296.73	5.07
VCB	-232.37	23.53
MSB	-183.69	
VJC	-134.25	19.27
Tổng	-3281.20	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
TCB	118.68	102.97	48.15%
PDR	119.68	100.83	39.80%
VPB	116.05	103.57	52.70%
FPT	109.07	105.22	41.24%
NVL	103.95	105.92	21.06%
KDH	104.28	101.54	18.00%
REE	104.89	100.67	17.08%
VHM	102.27	103.12	15.47%
VRE	100.72	101.79	14.29%
TCH	98.34	104.48	23.12%
VJC	99.69	100.60	4.74%
PLX	93.33	100.03	6.03%
SSI	122.66	96.43	32.93%
MBB	111.37	99.99	33.35%
HPG	110.41	97.66	25.23%
SBT	107.76	98.88	16.16%
STB	108.14	98.26	18.07%
TPB	106.43	98.97	6.45%
POW	103.25	98.99	13.08%
MWG	102.62	99.61	12.24%
HDB	103.16	98.18	13.13%
PNJ	101.40	98.58	9.93%
CTG	101.81	97.54	16.57%
MSN	101.55	96.02	7.52%
GAS	96.03	99.27	7.96%
VCB	95.45	98.55	-3.48%
BVH	97.08	96.37	-1.45%
VIC	92.55	98.66	2.36%
BID	91.50	97.28	-1.80%
VNM	88.84	97.78	-5.84%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

- Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc
- Tích cực → nên trong danh sách mua
 - Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
 - Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
 - Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	2,198.24	6,405.72	25,448.63
Giá trị bán	3,319.30	9,583.25	37,832.99
Mua / bán ròng	-1,121.05	-3,177.51	-12,384.33
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	398.19	1,869.25	7,496.69
Giá trị bán	585.88	1,923.83	7,616.70
Mua / bán ròng	-187.69	-54.57	-120.00
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VPB	90.39	FUEVFN30	-373.45
TCB	76.17	KBC	-149.35
MWG	70.80	IJC	-76.54
CTG	46.90	HDG	-64.73
GEX	40.05	VND	-41.49
VNM	39.22	VRE	-27.72
HPG	37.92	SBT	-22.85
MBB	36.21	HNG	-16.82
PNJ	35.08	DGC	-15.69
NVL	34.10	TDC	-12.08

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	481.01	17.85	0.00	0.51%	0.00	0.00	21.99
FTSE	396.69	37.26	-0.01	0.09%	-0.49	2.22	#VALUE!
iShare	434.17	29.84	0.00	0.27%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	346.71	0.88	-1.50	-0.18%	-10.1	-50.6	-16.1
FUEVFN30	428.62	0.88	3.21	0.11%	19.7	52.8	189.5
FUESSVFL	84.58	0.70	0.00	-0.31%	0.0	11.8	28.0
FUESSVN30	3.35	0.64	0.00	-0.39%	0.0	0.0	0.2
FUEMAVN30	18.06	0.61	0.00	-0.89%	0.0	3.3	
VN100	3.39	0.68	-1.00	-0.31%	-0.7	-0.7	-0.6
KIM	174.00	15.13	0.00	-0.82%	0.00	#VALUE!	
PREMIA	27.18	11.32	0.00	-0.21%	0.00	#VALUE!	#VALUE!

Nhận định: Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng bán ròng nhiều nước trong khu vực. ETF E1, FTSE, VN100 bán ròng trong khi Diamond tăng quy mô phiên thứ 26.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
PNJ 2021Q1	2/3/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 100430; Giá tại Publish 84700 Dự báo KQKD: BSC dự báo KQKD 2021 PNJ với DTT và LNST đạt lần lượt là 19,829 tỷ (+13.2% YoY) và 1,338 tỷ (+25% YoY), EPS fw là 5,792 VND/cp. PE fw = 14.1x. Luận điểm đầu tư: (1) Phục hồi ngành bán lẻ trang sức trong năm 2021, (2) Mở rộng thị phần nhờ tăng cửa hàng ở khu vực cấp 2 và 3, (3) Cải thiện lợi nhuận nhờ tái cơ cấu sản phẩm và tối ưu hóa chi phí.
HPG 2021Q1	26/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 55600; Giá tại Publish 45350 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu 2021 của HPG đạt 116,437 tỷ đồng (+29.2% YoY), LNST 18,981 tỷ đồng (+41.2% YoY, +35% so với dự báo gần nhất của chúng tôi), tương đương EPS = 5,526 đồng/CP (giả định trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%). Luận điểm đầu tư: (1) Ngành thép bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành, (2) HPG củng cố vị thế dẫn đầu với công suất 8 triệu tấn thép thô, đang chuyển mình đầy tự tin thông qua hoạt động tái cấu trúc và đầu tư mở rộng tại KLH Dung Quất, (3) Tiềm lực tài chính vững vàng giúp HPG sẵn sàng cho những dự án đầu tư mở rộng trong thời gian tới
NLG 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 34600; Giá tại Publish 25000 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,178 tỷ đồng (+41% YoY). EPS FW 2021 = 3,923 đồng. PE FW 2021 = 9.2 lần. Luận điểm đầu tư: (1) Tổng giá trị mở bán giai đoạn 2021-2022 dự kiến ghi nhận mức kỷ lục 25,776 tỷ đồng, sẽ là đòn bẩy cho NLG đột phá trong tương lai, (2) Sở hữu quỹ đất sạch có quy mô lớn 681 ha, đảm bảo nguồn tăng trưởng lợi nhuận giai đoạn 2021-2025.
DGC 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 72800; Giá tại Publish 58400 Dự báo KQKD: BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế (mảng truyền thống) năm 2021 đạt 7,144 tỷ (+14.5% YoY) và 1,198 tỷ (+26.4% YoY). EPS FW 2021 = 7,572 đồng, PE FW 2021 = 7.8, thấp hơn 10% mức PE FW ngành và 55% mức PE FW của VN – Index. BSC dự phóng giá trị RNAV Dự án Bất động sản 44 Đức Giang là 352 tỷ
HSG 2021Q1	22/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 32220; Giá tại Publish 25750 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần 2020/21F đạt 33,884 tỷ (+23.1% YoY) với giả định sản lượng tiêu thụ 1.8 triệu tấn (+11% YoY). Biên LNG dự báo đạt 16.3%, LNST 1,683 tỷ đồng (+46% YoY), tương đương EPS = 3,580 đồng/CP (giả định đã trích 8% LNST cho các quỹ khen thưởng phúc lợi và từ thiện). Luận điểm đầu tư: (1) Tái cấu trúc thành công giúp HSG vững vàng bước vào chu kỳ tăng mới, (2) Giải quyết bài toán tăng trưởng bằng việc tận dụng thế mạnh của hệ thống bán lẻ để phân phối các vật liệu xây dựng khác ngoài thép (triển khai từ T3/2021) và đóng góp doanh thu từ niên độ 2021/22. Mảng

Sử dụng iBroker tại đây

[Link](#)

Room tư vấn Skype



Hướng dẫn sử dụng

[Link](#)

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký